BỘ XÂY DỰNG
CỤC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ CNTT

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 269/2025/ NĐ-CP của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực truyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Thông tư số 22/2023/ TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Bộ Xây dựng có kế hoạch triển khai "**Cổng Thông tin đô thị thông minh Quốc gia**" và trân trọng kính mời các doanh nghiệp, tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm quan tâm, tham gia nghiên cứu, đề xuất giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ; xây dựng, thử nghiệm sản phẩm CNTT nêu trên, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về sản phẩm cần cung cấp thử nghiệm: Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

2. Hình thức thực hiện: Thử nghiệm sản phẩm chưa có sẵn trên thị trường theo khoản 6, Điều 1, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đề xuất: Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, số 37, Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

4. Thời hạn nhận hồ sơ: Trước 09h00 ngày 09/12/2025 (trong giờ hành chính).

(Tiếp nhận hồ sơ: Bà Lê Thị Lan Dung – Văn phòng Cục Phát triển đô thị. Địa chỉ: P401, số 37, Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: 0946.096.591)

Trân trọng thông báo./.

CỤC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

CỤC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sản phẩm: Cổng Thông tin đô thị thông minh Quốc gia.

2. Căn cứ pháp lý:

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

- Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Mục tiêu Cổng Thông tin đô thị thông minh Quốc gia

- "Cổng Thông tin đô thị thông minh Quốc gia" cung cấp thông tin tổng hợp, thống nhất, đầy đủ về tình hình phát triển đô thị thông minh, quy hoạch đô thị, các chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kế hoạch, đề án, dự án đô thị thông minh trên phạm vi toàn quốc, phù hợp với định hướng phát triển đô thị thông minh quốc gia. Thiết lập Cổng làm kênh công khai, minh bạch - giúp người dân, doanh nghiệp và các bên liên quan tra cứu, tìm hiểu thông tin về đô thị thông minh, từ quy hoạch, dịch vụ, tiện ích đến tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn, hạ tầng, dự án và chính sách.

- Hỗ trợ việc tiếp nhận ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp liên quan đến phát triển đô thị thông minh, quy hoạch, quy chuẩn, vận hành dịch vụ; giúp bổ sung, điều chỉnh các chính sách, kế hoạch cho phù hợp thực tiễn, đồng thời tạo cơ chế phản hồi công khai minh bạch.

- Hỗ trợ công tác điều phối, quản lý, tổ chức thực hiện đô thị thông minh ở các cấp từ Trung ương đến địa phương; tạo điều kiện cho việc đồng bộ hóa quy hoạch, kế hoạch, quy chuẩn, dự án; hỗ trợ công khai các đề án, kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện, đánh giá hiệu quả và minh bạch hóa thông tin giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai thí điểm, thử nghiệm từ tháng 12/2025.

4. Mô tả sơ bộ về sản phẩm:

Cổng Thông tin đô thị thông minh Quốc gia được xây dựng, quản lý tập trung, thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Cổng đô thị thông minh Quốc

gia là nền tảng tích hợp, chia sẻ và công bố thông tin tập trung phục vụ kết nối, giám sát, phân tích và hỗ trợ quản lý nhà nước về đô thị thông minh. Tiếp nhận, tích hợp dữ liệu đô thị từ Trung ương, địa phương và các hệ thống liên quan; Cung cấp thông tin, kết nối người dân - doanh nghiệp tham gia phát triển và cung cấp dịch vụ đô thị thông minh. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ, tri thức trong phát triển đô thị thông minh.

5. Quy mô triển khai

- Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học & Công nghệ, các cơ quan thuộc Chính phủ.
- Cơ quan chuyên môn địa phương trên toàn quốc (Sở Xây dựng/ Sở Khoa học công nghệ/ Sở Công an/Ban Quản lý/ Phường/ Xã/ Đặc khu).
- Các Viện nghiên cứu, trường Đại học, Khu công nghệ cao,... các Hội nghề nghiệp, các chuyên gia nghiên cứu đô thị thông minh.

6. Các chức năng chính của hệ thống thử nghiệm

Trong giai đoạn thử nghiệm, hệ thống tập trung triển khai các nhóm chức năng cốt lõi nhằm phục vụ vận hành bước đầu và tạo nền tảng mở rộng trong giai đoạn tiếp theo, gồm:

- Nhóm chức năng công bố và điều hướng thông tin: Cung cấp thông tin chính thống về định hướng, chính sách, kế hoạch và tình hình triển khai đô thị thông minh; hình thành kênh công khai và minh bạch thông tin trên phạm vi toàn quốc.
- Nhóm chức năng tổng hợp và điều phối dữ liệu: Tiếp nhận, tổng hợp và điều hướng các nguồn dữ liệu liên quan đến đô thị thông minh từ Trung ương, địa phương và các hệ thống liên quan phục vụ quản lý và theo dõi quá trình triển khai.
- Nhóm chức năng đánh giá, theo dõi và báo cáo: Hỗ trợ các cơ quan quản lý theo dõi tiến độ, kết quả triển khai; phục vụ phân tích, giám sát và báo cáo trong phạm vi thử nghiệm.
- Nhóm chức năng hỗ trợ tương tác và kết nối hệ sinh thái: Tạo kênh tiếp nhận góp ý, phản hồi, sáng kiến từ người dân, doanh nghiệp, chuyên gia; hỗ trợ kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái đô thị thông minh.
- Nhóm chức năng bảo đảm vận hành và an toàn hệ thống: Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành thử nghiệm; hỗ trợ quản trị hệ thống, giám sát và duy trì chất lượng dịch vụ trong quá trình thử nghiệm.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
BỘ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THỬ NGHIỆM

I. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	**Hồ sơ năng lực**	Cung cấp hồ sơ giới thiệu năng lực, các điều kiện về hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực công nghệ thông tin	Đạt
		Không cung cấp	Không đạt
2	**Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế**	Cam kết và cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm thử nghiệm.	Đạt
		Không có cam kết và không cung cấp tài liệu chứng minh	Không đạt
3	**Năng lực tài chính**		
3.1	**Kết quả hoạt động tài chính**	Giá trị tài sản ròng của đơn vị trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm thử nghiệm phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ). Cung cấp tài liệu chứng minh.	Đạt
		Không cung cấp tài liệu chứng minh	Không đạt
3.2	**Năng lực tài chính khi tham gia thử nghiệm**	Đơn vị tham gia thử nghiệm cam kết chịu hoàn toàn các chi phí liên quan đến hạ tầng, an toàn thông tin, chi phí nhân công để xây dựng phát triển sản phẩm/ dịch vụ CNTT, chi phí vận hành và các chi phí khác (nếu có) trong suốt thời gian thử nghiệm.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
4	**Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự**	Đã có kinh nghiệm cung cấp, triển khai dự án, sản phẩm/ dịch vụ CNTT có quy mô quốc gia; có kinh nghiệm về chia sẻ dữ liệu dùng chung tích hợp với các hệ thống của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Đơn vị tham gia thử nghiệm cung cấp các tài liệu kèm theo sau: Hợp đồng hoặc Bảng xác định	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành của Chủ đầu tư).	
		Không cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NHÂN SỰ

STT	Vị trí công việc	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/ trình độ chuyên môn
1	Quản lý dự án/ quản trị dự án	Có kinh nghiệm tối thiểu 08 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng/ thỏa thuận thử nghiệm tương tự	Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT hoặc liên quan hoặc tương đương
2	Trưởng nhóm giải pháp, phân tích nghiệp vụ	Có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng/ thỏa thuận thử nghiệm tương tự	Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT hoặc liên quan hoặc tương đương
3	Trưởng nhóm xây dựng, phát triển phần mềm	Có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng/ thỏa thuận thử nghiệm tương tự	Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT hoặc liên quan hoặc tương đương
4	Trưởng nhóm kiểm thử	Có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng/ thỏa thuận thử nghiệm tương tự	Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT hoặc liên quan hoặc tương đương
5	Trưởng nhóm an toàn thông tin	Có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng/ thỏa thuận thử nghiệm tương tự	Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT hoặc liên quan hoặc tương đương

Chuyên ngành CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tài liệu chứng minh kinh nghiệm triển khai: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.

Hợp đồng tương tự là các hợp đồng hoặc thỏa thuận thử nghiệm các cổng thông tin/ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia.

III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Hồ sơ đề xuất thử nghiệm được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Hiểu rõ mục đích của thử nghiệm		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị thử nghiệm hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	**Đạt**
	Đơn vị thử nghiệm hiểu sơ sài/ không trình bày hiểu biết về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	**Không đạt**
2. Các yêu cầu kỹ thuật		
Các yêu cầu kỹ thuật chi tiết của phần mềm, hạ tầng	Đơn vị thử nghiệm có trình bày, thuyết minh đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về kỹ thuật tại Phụ lục 3: Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm/ Dịch vụ CNTT thử nghiệm	**Đạt**
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
3. Mức độ đáp ứng về các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu		
Các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu	Đơn vị thử nghiệm có trình bày giải pháp, thuyết minh phương án kết nối của Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng với các hệ thống khác để đánh giá khả năng sẵn sàng, đáp ứng của sản phẩm/ dịch vụ CNTT.	**Đạt**
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
4. Hạ tầng Công nghệ Thông tin		
Yêu cầu hạ tầng công nghệ thông tin	- Đơn vị thử nghiệm trình bày, thuyết minh phương án tính toán hạ tầng cần thiết để phục vụ triển khai thử nghiệm - Đơn vị thử nghiệm có cam kết	**Đạt**

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	sẵn sàng cung cấp hạ tầng thiết bị CNTT; ATTT đảm bảo kết nối Đề án 06 (nếu có)	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
5. Kế hoạch, tiến độ		
Yêu cầu về tiến độ hoàn thiện	Đơn vị thử nghiệm có cam kết, thuyết minh tiến độ cung cấp sản phẩm/ dịch vụ CNTT đưa vào thử nghiệm, đảm bảo khai trương trước ngày 22/12/2025	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
Kết luận		**Đạt/ Không đạt**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
BỘ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC 3: YÊU CẦU KỸ THUẬT SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ CNTT THỬ NGHIỆM

I. Phạm vi yêu cầu

Triển khai thử nghiệm sản phẩm/ dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT): Cổng thông tin đô thị thông minh Quốc gia.

- Đảm bảo hạ tầng, an toàn thông tin phục vụ hệ thống thử nghiệm.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phục vụ thử nghiệm.

- Thời gian hoàn thành xây dựng sản phẩm thử nghiệm (Giai đoạn 1) để bắt đầu đưa vào thí điểm trên thực tế trước ngày: 22/12/2025

- Kết thúc thử nghiệm và lập phương án chi tiết hoàn thành phát triển Cổng trong quý II/2026

II. Nội dung yêu cầu

1. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng

Đơn vị thử nghiệm xây dựng phần mềm phải đảm bảo hệ thống khi thiết kế, triển khai đảm bảo tuân thủ danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nước công bố kèm theo Thông tư 39/2017/TT-BTTTT, ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn dữ liệu, an toàn theo quy định hiện hành.

2. Yêu cầu về phương án tích hợp

Đơn vị thử nghiệm trình bày, mô tả phương án tích hợp, cam kết Cổng thông tin đô thị thông minh Quốc gia sau khi hoàn thiện sẽ sẵn sàng tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin và cổng thông tin của bộ, ngành, địa phương(nếu có):

- Có phương án sẵn sàng triển khai tích hợp và đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống của các Bộ, ngành và các hệ thống quản lý của địa phương vào hệ thống.

- Có phương án sẵn sàng triển khai tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia (CSDLQG) về dân cư, CSDLQG về doanh nghiệp, CSDLQG về đất đai, CSDLQG hoạt động xây dựng, 9 CSDL ngành của Bộ Xây dựng và các hệ thống thông tin và cổng thông tin của bộ, ngành, địa phương liên quan (nếu có).

- Áp dụng chuẩn dữ liệu thống nhất, tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc gia và Luật Dữ liệu.

- Áp dụng quy định về kết nối với hệ thống thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được thực hiện theo các quy định pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

3. Các Quy trình nghiệp vụ

Đơn vị thử nghiệm cần phải xây dựng phần mềm đảm bảo đáp ứng các quy trình nghiệp vụ chính của Cổng thông tin đô thị thông minh Quốc gia:

- Quy trình quản lý và công khai thông tin trên Cổng thông tin đô thị thông minh Quốc gia.

- Quy trình quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu về đô thị thông minh lên cổng.

- Quy trình tích hợp thông tin, dữ liệu từ hệ thông liên quan.

- Quy trình tiếp nhận góp ý và sáng kiến người dân, doanh nghiệp.

4. Yêu cầu về cơ sở dữ liệu của hệ thống

4.1. Cơ sở dữ liệu chính của hệ thống

- Cơ sở dữ liệu chỉ đạo, định hướng và tài liệu chuẩn hóa nhận thức về Đô thị thông minh.

- Cơ sở dữ liệu về hệ thống Văn bản pháp luật liên quan đến phát triển đô thị thông minh.

- Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật về đô thị thông minh.

- Cơ sở dữ liệu Bộ chỉ tiêu & kết quả đánh giá mức độ phát triển đô thị thông minh.

- Cơ sở dữ liệu kế hoạch, mục tiêu và chương trình phát triển Đô thị thông minh của các địa phương.

- Cơ sở dữ liệu dự án Đô thị thông minh sử dụng vốn nhà nước.

- Cơ sở dữ liệu tổ chức có đủ điều kiện thực hiện đánh giá Đô thị thông minh.

- Cơ sở dữ liệu kho mô hình thực tiễn, bài học kinh nghiệm & kinh nghiệm quốc tế.

- Cơ sở dữ liệu góp ý, sáng kiến và phản hồi từ địa phương, doanh nghiệp, người dân.

- Cơ sở dữ liệu bản đồ tổng hợp và dữ liệu không gian đô thị thông minh quốc gia.

- Cơ sở dữ liệu năng lực, kinh nghiệm doanh nghiệp triển khai Đô thị thông minh.

4.2. Cơ sở dữ liệu liên quan khác (Nếu có).

- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư

- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đất đai

- Cơ sở dữ liệu khác liên quan

4.3. Phạm vi cơ sở dữ liệu thử nghiệm

- Bộ chỉ tiêu & kết quả đánh giá mức độ phát triển đô thị thông minh

- Kế hoạch, mục tiêu và chương trình phát triển Đô thị thông minh của các địa phương

- Hệ thống văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn & hướng dẫn kỹ thuật về Đô thị thông minh.

- Mô hình thực tiễn, bài học kinh nghiệm & kinh nghiệm quốc tế

- Các chỉ đạo định hướng và tài liệu chuẩn hóa nhận thức về Đô thị thông minh

5. Các đối tượng tham gia

- Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học & Công nghệ, các cơ quan thuộc Chính phủ.

- Cơ quan chuyên môn địa phương trên toàn quốc (Sở Xây dựng/ Sở Khoa học công nghệ/ Sở Công an/Ban Quản lý/ Phường/ Xã/ Đặc khu).

- Các Viện nghiên cứu, trường Đại học, Khu công nghệ cao,… các Hội nghề nghiệp, các chuyên gia nghiên cứu đô thị thông minh.

- Tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện thực hiện đánh giá đô thị thông minh

- Các tổ chức chính phủ, phi chính phủ

- Doanh nghiệp chủ trì, là đơn vị chủ đầu tư, vận hành một phần hoặc toàn bộ mô hình Đô thị thông minh được phê duyệt triển khai

- Người dân, doanh nghiệp đóng vai trò người thụ hưởng kết quả triển khai Đô thị thông minh.

6. Yêu cầu chức năng hệ thống/ phần mềm

Cổng Thông tin Đô thị Thông Minh Quốc gia là cổng thông tin tập trung phục vụ công bố, điều hướng và chia sẻ dữ liệu liên quan đến phát triển đô thị thông minh trên phạm vi toàn quốc. Cổng cung cấp dữ liệu chuẩn hóa, kết quả đánh giá mức độ phát triển đô thị thông minh, bản đồ trực quan, thông tin kế hoạch và dự án của các địa phương, cùng kho tri thức chuyên ngành nhằm hỗ trợ các bộ, ngành và địa phương trong công tác quản lý, hoạch định chính sách, theo dõi tiến độ và nhân rộng các mô hình triển khai hiệu quả. Hỗ trợ, kết nối người dân - doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu và dịch vụ đô thị thông minh. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ, tri thức trong phát triển đô thị thông minh. Các nhiệm vụ chính của Cổng:

Giai đoạn 1: Hoàn thành phát triển và triển khai các nhóm chức năng sau đảm bảo bước đầu vận hành, đáp ứng các yêu cầu trong quản lý thông tin cơ bản, tiến trình xây dựng đô thị thông minh tại Việt Nam.

(1) Công bố chỉ đạo, định hướng chính phủ, Bộ ngành
(2) Quản lý và công bố các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai Đô thị thông minh.
(3) Quản lý và công bố Văn bản pháp lý liên quan.
(4) Quản lý và công bố bộ tiêu chí và đánh giá mức độ Đô thị thông minh
(5) Quản lý và công bố kết quả triển khai tại địa phương
(6) Quản lý thư viện tri thức và thống nhất nhận thức về Đô thị thông minh
(7) Tiếp nhận góp ý, sáng kiến, tương tác giữa doanh nghiệp, người dân, cơ quan quản lý
(8) Quản trị, giám sát, vận hành hệ thống
(9) Quản lý thông tin kế hoạch, dự án phát triển Đô thị thông minh

Giai đoạn 2: Hoàn thành xây dựng và triển khai toàn bộ các Module nghiệp vụ của hệ thống, đáp ứng các yêu cầu được quy định tại nghị định 269/2025/NĐ-CP và các yêu cầu về quản lý nhà nước khác của Bộ Xây dựng:

(1) Cung cấp các dịch vụ trực tuyến trên cổng gồm: Đăng ký tham gia chương trình thử nghiệm có kiểm soát; cung cấp thông tin, nộp hồ sơ đăng ký các chương trình, chính sách hỗ trợ tài chính liên quan tới khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đô thị thông minh

(2) Quản lý, tích hợp và công bố các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai Đô thị thông minh, cung cấp các giao điện tích hợp, thu thập, tổng hợp số liệu báo cáo theo từng tiêu chuẩn

(3) Quản lý, công bố các tổ chức có đủ điều kiện đánh giá Đô thị thông minh

(4) Quản lý, phân tích, báo cáo, giám sát kế hoạch phát triển Đô thị thông minh

(5) Quản lý, phân tích, báo cáo, giám sát kết quả triển khai dự án Đô thị thông minh sử dụng vốn Nhà nước.

(6) Quản lý và công bố dữ liệu mở về Đô thị thông minh Việt Nam

(7) Quản lý tổng hợp, tích hợp, giám sát chấm/đánh giá/xếp hạng mức độ hoàn thành triển khai Đô thị thông minh.

(8) Quản lý bản đồ, Dashboard và công bố bản đồ Đô thị thông minh Quốc gia.

(9) Quản lý công bố, xếp hạng triển khai Đô thị thông minh tại Việt Nam.

(10) Quản lý và công bố năng lực nghiệm kinh nghiệm tổ chức, doanh nghiệp triển khai Đô thị thông minh tại Việt Nam.

(11) Quản lý dịch vụ API chia sẻ dữ liệu & tài liệu phục vụ chia sẻ, tích hợp cho các nhà phát triển (Document/Reference Resources & Developer API)

7. Các yêu cầu phi chức năng

Đơn vị thử nghiệm phải cam kết đảm bảo các yêu cầu phi chức năng sau:

7.1. Đối với hệ thống và hiệu năng hệ thống

- Hệ thống phải được thiết kế mở, hiệu năng cao đáp ứng toàn quốc, bảo đảm khả năng mở rộng, khả năng chịu tải và tính liên tục dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khai thác tăng cao khi triển khai chính thức.

- Hiệu năng giai đoạn thử nghiệm 200 ccu và mở rộng 500 ccu khi hệ thống sử dụng chính thức cho toàn quốc.

7.2. Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu

- Mô hình cơ sở dữ liệu hướng tập trung, đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản, cần lưu trữ về tất cả các đối tượng tham gia trong hệ thống phần mềm thử nghiệm; phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của các cán bộ khai thác;

- Có cơ chế đảm bảo an toàn, an ninh cho dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu;

- Có cơ chế tự động sao lưu dữ liệu theo lịch trình đặt sẵn hoặc tùy chọn; có khả năng phục hồi cơ sở dữ liệu từ dữ liệu đã được sao lưu;

7.3. Yêu cầu về bảo mật, an toàn dữ liệu

Hệ thống phải có cơ chế đảm bảo an toàn, bảo mật được xây dựng trên cơ sở thực hiện nhiều lớp bảo vệ:

- Lớp bảo vệ người dùng;

- Lớp bảo vệ mạng;

- Lớp bảo vệ Server và Hệ điều hành;

- Lớp bảo vệ ứng dụng;

- Kiểm soát lỗ hổng qua phương thức phân tích, phân loại lỗi. Các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng bao gồm: buffer overflow, SQL injection, XSS, virus,... Ngoài các cơ chế bảo vệ chủ động từ đầu nhằm chống lại các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng nêu trên, hệ thống phần mềm được kết hợp với hệ điều hành để ghi nhận các vết trong quá trình vận hành hệ thống nhằm phân tích, phân loại và xác định lỗi.

- Hệ thống phần mềm cần được thiết kế đảm bảo tính bảo mật về thông tin ngăn chặn các truy cập dữ liệu bất hợp pháp.

7.4. Yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng

- Đảm bảo khả năng quản trị tập trung, thuận tiện và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, điều hành, giám sát trong phạm vi thử nghiệm.

- Vận hành đơn giản: Việc điều hành đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ, đảm bảo hiệu quả làm việc của toàn bộ hệ thống mạng.

- Đường truyền: Cần lựa chọn loại đường truyền phù hợp, băng thông đáp ứng yêu cầu ứng dụng, ổn định, chi phí hợp lý.

- Phải bảo đảm vận hành thông suốt, an toàn, ổn định 24/7, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nhu cầu khai thác thông tin của người dân, doanh nghiệp.

7.5. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6

Phần mềm được xây dựng đáp ứng các yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6, cụ thể:

- Hệ thống phần mềm có thể cài đặt và hoạt động được bình thường trên môi trường hạ tầng mạng sử dụng IPv6;

- Hỗ trợ truy cập hệ thống phần mềm sử dụng qua domain name hoặc địa chỉ IP;

- Các trang thiết bị phần cứng, máy chủ được cung cấp phục vụ cài đặt triển khai hệ thống đảm bảo tương thích với IPv4 và IPv6.

8. Yêu cầu phương án đảm bảo an toàn thông tin

Đơn vị thử nghiệm có phương án đề xuất đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cần đáp ứng được các yêu cầu theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và đảm bảo ATTT phục vụ triển khai Đề án 06 theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT Ngày 02 tháng 03 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Yêu cầu về hạ tầng, thiết bị

Đơn vị thử nghiệm trình bày, thuyết minh phương án tính toán hạ tầng cần thiết để phục vụ triển khai thử nghiệm và đảm bảo hạ tầng vận hành Cổng thông tin Đô thị thông minh Quốc gia trong thời gian thử nghiệm.

10. Yêu cầu về giao diện

Hệ thống phải cung cấp giao diện thống nhất, thân thiện, dễ sử dụng cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau; hỗ trợ truy cập trên nền web và các môi trường thiết bị phổ biến.

11. Yêu cầu đối với đơn vị thử nghiệm

- Trong giai đoạn thử nghiệm, hệ thống thông tin đô thị thông minh quốc gia sẽ được triển khai trên hạ tầng của đơn vị thử nghiệm. Hạ tầng đơn vị thử nghiệm cần đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ để kết nối với các hệ thống quốc gia theo đúng quy định.

- Đơn vị tham gia thử nghiệm cam kết chịu hoàn toàn các chi phí liên quan đến hạ tầng, an toàn thông tin, chi phí nhân công để xây dựng phát triển sản phẩm/ dịch vụ CNTT, chi phí vận hành và các chi phí khác (nếu có) trong suốt thời gian thử nghiệm.

- Toàn bộ dữ liệu phát sinh trong quá trình vận hành thử nghiệm phải bàn giao lại cho Bộ Xây dựng và đảm bảo bí mật thông tin theo quy định của Luật dữ liệu năm 2024./.